CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ GIÁO DỤC HANOI ACADEMY

TRƯỜNG SONG NGỮ QUỐC TẾ HANOI ACADEMY

CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH
NĂM HỌC 2026 - 2027



Số: 02/2026-2027/CSTC

ÁP DỤNG VỚI HỌC SINH NHẬP HỌC NĂM HỌC 2026-2027

CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH
NĂM HỌC 2026 - 2027

Hanoi Academy

I BIỂU PHÍ

I.1 CÁC KHOẢN PHÍ BẮT BUỘC

Phí đăng ký nhập học ban đầu:

STT	KHOẢN PHÍ	SỐ TIỀN
1	Phí kiểm tra đầu vào	1,500,000VNĐ
2	Phí ghi danh	5,000,000VNĐ
3	Phí giữ chỗ	15,000,000VNĐ
TỔNG CỘNG		21,500,000VNĐ

Học phí và phụ phí năm học:

STT	KHỐI LỚP	MGB, MGN (IEYC)	Tiền TH (iPrimary)	LỚP 1 - 5 (iPrimary)	LỚP 6 - 8 (iSecondary)	LỚP 9 - 10 (iGCSE)	LỚP 11 (iA-Level)	LỚP 12 (iA-Level)
	LỊCH NĂM HỌC	12 tháng	12 tháng	10 tháng	10 tháng	10 tháng	10 tháng	11 tháng
1	Học phí	116,400,000	129,000,000	113,000,000	129,000,000	150,000,000	150,000,000	165,000,000
	Học kỳ 1	48,500,000	53,750,000	56,500,000	64,500,000	75,000,000	75,000,000	75,000,000
	Học kỳ 2	67,900,000	75,250,000	56,500,000	64,500,000	75,000,000	75,000,000	90,000,000
2	Phí phát triển trường	10,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000
3	Học liệu	3,000,000	4,000,000	7,000,000	7,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000
4	Tiền ăn	27,830,000	32,670,000	26,730,000	32,670,000	32,670,000	32,670,000	36,300,000
	Học kỳ 1	11,385,000	13,365,000	13,365,000	16,335,000	16,335,000	16,335,000	16,335,000
	Học kỳ 2	16,445,000	19,305,000	13,365,000	16,335,000	16,335,000	16,335,000	19,965,000
5	BHYT			900,000	900,000	900,000	900,000	900,000
6	Đồng phục	2,390,000	4,550,000	4,550,000	4,625,000	4,625,000	4,625,000	4,625,000
7	Phí khảo thí & đánh giá năng lực CT Quốc tế			2,500,000	5,000,000	17,000,000		
TỔNG PHÍ CẢ NĂM		**159,620,000**	**180,220,000**	**164,680,000**	**189,195,000**	**225,195,000**	**208,195,000**	**226,825,000**
TỔNG PHÍ HỌC KỲ 1		75,275,000	85,665,000	94,815,000	108,360,000	133,860,000	116,860,000	117,025,000
TỔNG PHÍ HỌC KỲ 2		84,345,000	94,555,000	69,865,000	80,835,000	91,335,000	91,335,000	109,800,000

Đơn vị tính: **Việt Nam Đồng**

Quy định về tỷ lệ học phí đối với học sinh mới nhập học trong năm học như sau:

ĐỐI TƯỢNG	THỜI GIAN NHẬP HỌC	HỌC PHÍ ÁP DỤNG
MGB, MGN, Tiền tiểu học	Nhập học trong tháng (≥ 3ngày)	Học phí được làm tròn theo tháng
Lớp 1 - Lớp 12	Trước ngày 01/10/2026	100% học phí cả năm học
	Từ 01/10/2026 – 31/12/2026	70% học phí học kỳ 1 và 100% học phí học kỳ 2
	Từ 01/01/2027 - 28/02/2027	100% học phí học kỳ 2
	Từ 01/03/2027 - 31/05/2027	70% học phí học kỳ 2

I.2 CÁC KHOẢN PHÍ LỰA CHỌN

STT	KHOẢN PHÍ	SỐ TIỀN		
1	Phí dịch vụ xe bus	KĐT Ciputra	< 5km	≥ 5km
		1,650,000VNĐ/ tháng	2,650,000VNĐ/ tháng	2,950,000VNĐ/ tháng
2	Bảo hiểm tự nguyện	3,000,000VNĐ/ năm học		
3	Học liệu đăng ký	Theo bảng giá học liệu chi tiết tại Phụ lục 03		
4	CLB ngoại khoá	Theo biểu phí CLB ngoại khóa chi tiết tại Phụ lục 04		

II CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

STT	CHÍNH SÁCH	MỨC ƯU ĐÃI	ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG
1	Gia đình có nhiều con cùng theo học tại trường.	• Giảm 10% học phí, • Giảm 20% phí phát triển trường, • Giảm 25% phí dịch vụ xe bus.	Áp dụng cho con thứ 2 trở đi.
2	Ưu đãi nộp phí cả năm theo thời điểm nộp tiền kể từ khi Nhà trường gửi thư mời nhập học.	• 10 ngày: Giảm 10% học phí. • 20 ngày: Giảm 7% học phí. • 30 ngày: Giảm 3% học phí.	Trước ngày 30/09/2026.
3	Cư dân thuộc các khu vực có khoảng cách từ địa chỉ cư trú đến Hanoi Academy ≥ 20km.	Áp dụng mức phí dịch vụ xe bus như mức <5km.	

Quy định áp dụng đồng thời các khoản ưu đãi học phí:
Thứ tự áp dụng ưu đãi học phí (nếu có): Học bổng → Ưu đãi nhà nhiều con → Ưu đãi nộp tiền sớm.

III THỜI HẠN, HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

III.1 QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

- Thời hạn hoàn thiện Học phí và các khoản phí bắt buộc theo quy định tại Mục I.1:
  - Phí nhập học ban đầu: Theo hướng dẫn chi tiết về thời hạn của từng khoản phí.
  - Học phí và phụ phí năm học: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày Nhà trường gửi Thông báo nhập học tới Phụ huynh học sinh hoặc trước ngày học sinh nhập học tùy điều kiện nào đến trước.
- Học sinh nhập học trước ngày 01/10/2026 có thể lựa chọn nộp phí cả năm hoặc theo kỳ. Nhà trường không áp dụng hình thức nộp phí theo kỳ đối với học sinh nhập học trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2026 đến cuối năm học.
- Trường hợp Phụ huynh học sinh không hoàn thiện các khoản phí theo thông báo và kết quả kiểm tra đã bị huỷ, phụ huynh cần thực hiện lại quy trình kiểm tra đầu vào từ đầu.

III.2 HÌNH THỨC THANH TOÁN:

- **Thanh toán trực tiếp:** Bằng tiền mặt/thẻ ngân hàng tại phòng kế toán nhà trường.
- **Thanh toán trực tuyến tại địa chỉ website:** https://onepay.vn/hanoiacademy hoặc
- **Chuyển khoản theo thông tin:**

Tên ngân hàng	Techcombank - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Số tài khoản	1912 0772 2222 26
Tên tài khoản	Công ty cổ phần Đầu tư và Giáo dục Hanoi Academy

IV HƯỚNG DẪN CHI TIẾT

STT	LOẠI PHÍ	QUY ĐỊNH
1	**Phí kiểm tra đầu vào**	• Nộp phí trước khi học sinh tham gia kiểm tra đầu vào. • Nhà trường trả kết quả kiểm tra trong vòng 2 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra. • Kết quả kiểm tra có giá trị trong thời gian 60 ngày kể từ ngày thông báo kết quả. • Khoản phí này không được hoàn lại, không chuyển nhượng trong mọi trường hợp.
2	**Phí ghi danh**	• Nộp trong vòng 07 ngày sau khi Nhà trường gửi Thông báo nhập học. • Khoản phí này không được hoàn lại, không chuyển nhượng trong mọi trường hợp.
3	**Phí giữ chỗ**	• Nộp trong vòng 07 ngày sau khi Nhà trường gửi Thông báo nhập học. • Khoản phí này sẽ được hoàn lại 100% trong lần quyết toán học phí cuối cùng nếu: ◦ Học sinh rút hồ sơ/thôi học khi đã kết thúc năm học đầu tiên kể từ khi nhập học. ◦ Học sinh rút hồ sơ/thôi học từ năm học thứ 2 trở đi và có thông báo bằng văn bản tới nhà trường tối thiểu 60 ngày trước ngày học cuối cùng của học sinh. • Khoản phí này không được hoàn lại trong trường hợp: ◦ Học sinh đăng ký nhưng không nhập học vì bất kỳ lý do gì. ◦ Học sinh đã nhập học nhưng xin nghỉ trong năm học đầu tiên.

STT	LOẠI PHÍ	QUY ĐỊNH
4	Học phí	• Học phí bao gồm các môn học được quy định trong khung thời gian học chính khóa, chương trình câu lạc bộ chính khóa (theo danh sách chi tiết tại Phụ lục 01) và kỹ năng sống, các hoạt động tham quan trải nghiệm, hoạt động phong trào và dự án học tập theo Lịch năm học của Hanoi Academy được công bố vào đầu năm học. • Học phí được tính trọn gói theo chương trình học của nhà trường và được thu theo kỳ hoặc cả năm. Trong trường hợp vì lý do khách quan mà nhà trường không thể tổ chức dạy học theo lịch Năm học dự kiến, nhà trường có thể tổ chức dạy bù lịch hoặc dạy học theo hình thức khác để đảm bảo đạt chuẩn kiến thức năm học cho học sinh.
5	Phí phát triển trường	• Không hoàn lại, không chuyển nhượng trong mọi trường hợp. • Học sinh nhập học vào học kỳ II sẽ đóng 70% mức phí phát triển trường cả năm.
6	Học liệu	• Tính trọn gói cả năm học, bao gồm: học phẩm, tài liệu, sách giáo khoa quốc tế, sách giáo khoa Việt Nam, tài khoản ứng dụng học tập online, giáo trình phục vụ các môn học chính khóa, câu lạc bộ chính khóa và các dự án học tập, hoạt động sự kiện trong năm học. • Trường hợp học sinh nhập học vào học kỳ II sẽ nộp 70% tiền học liệu cả năm.
7	Tiền ăn	• Đây là khoản phí bắt buộc đối với Học sinh Hanoi Academy sử dụng cho dịch vụ ăn uống hàng ngày tại trường. • Mức thu trên là số tiền nhà trường tạm thu và sẽ được quyết toán vào cuối năm học theo số ngày ăn trong năm học trừ đi ngày nghỉ hợp lệ của học sinh. • Tiền ăn được nộp theo kỳ hoặc cả năm.
8	Đồng phục	• Học sinh mới nhập học mua trọn bộ đồng phục theo quy định. • Học sinh có thể đăng ký mua lẻ bổ sung theo nhu cầu và thanh toán tại thời điểm đăng ký. • Chi tiết giá đồng phục theo phụ lục 02 đính kèm chính sách này.
9	BHYT bắt buộc	• Là khoản thu bắt buộc đối với học sinh từ cấp Tiểu học trở lên theo quy định của Luật Bảo hiểm trừ những trường hợp học sinh có Quốc tịch nước ngoài hoặc có thẻ BHYT ở nơi khác.
10	Học liệu đăng ký	• Bao gồm đồ dùng hoạt động CLB không nằm trong danh mục gói học liệu bắt buộc.
11	Phí khảo thí và đánh giá năng lực chương trình Quốc tế	• Đây là khoản phí bắt buộc đối với Học sinh Hanoi Academy, chi tiết: ◦ Lớp TTH - 5: Chương trình iPrimary Edexcel (Tiểu học Anh Quốc), nộp phí đầu năm lớp 5 ◦ Lớp 6 - 8: Chương trình iLower Secondary Edexcel (THCS Anh Quốc), nộp phí đầu năm lớp 6 ◦ Lớp 9, 10: Chương trình iGCSE Edexcel (THPT Anh Quốc), nộp phí đầu năm lớp 9 ◦ Lớp 11, 12: Chương trình iA-level, nộp phí theo thông báo trước thời điểm thi. • Mức phí trên là trọn gói, bao gồm chi phí đăng ký tài khoản chương trình, chi phí khảo thí trong cả quá trình học và chi phí vận chuyển bài thi sang Anh Quốc. • Khoản phí này không hoàn lại, không chuyển nhượng trong mọi trường hợp. • Mức phí này chưa bao gồm mức phí thi lại (nếu có).
12	BH tự nguyện	• Bảo hiểm sức khỏe toàn diện học sinh theo chi tiết quyền lợi bảo hiểm gửi kèm.
13	Phí dịch vụ xe bus	• Nhà trường cung cấp dịch vụ xe bus 2 chiều đón/trả học sinh tại nhà (xe đón/trả học sinh tại đầu ngõ nếu ngõ nhỏ, trước cổng/sảnh đối với các khu chung cư). Học sinh chỉ sử dụng dịch vụ xe bus 1 chiều nộp mức phí như dịch vụ 2 chiều. • Học sinh sử dụng xe bus đón/trả từ 3 ngày trong tháng trở lên cần nộp phí dịch vụ xe bus cả tháng đó • Phụ huynh thay đổi địa chỉ đưa đón, thông tin người đưa đón, hình thức đưa đón cần đăng ký với Phòng Tuyển sinh trước tối thiểu 7 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu thay đổi. • Phí dịch vụ xe bus được hoàn trả hoặc trừ vào các khoản phí khác trong trường hợp PHHS có thông báo bằng văn bản tới nhà trường trước thời điểm ngừng sử dụng DV tối thiểu 30 ngày.
14	CLB ngoại khóa	• Áp dụng cho từng lứa tuổi học sinh, theo biểu phí câu lạc bộ ngoại khoá tại phụ lục 04.

V QUY ĐỊNH RÚT HỒ SƠ, NGỪNG HỌC, BUỘC THÔI HỌC

V.1 RÚT HỒ SƠ/ THÔI HỌC

- Khi học sinh rút hồ sơ/thôi học, Phụ huynh cần thông báo và gửi Đơn xin chuyển trường đến bộ phận tuyển sinh nhà trường tối thiểu 60 ngày trước ngày học sinh thôi học chính thức, trừ trường hợp học sinh bị Hanoi Academy buộc thôi học. Trường hợp phụ huynh không thông báo tới nhà trường trong khoảng thời gian quy định trên sẽ phải chịu thêm khoản phí 15.000.000VND.
- Học phí được tính đến ngày học sinh thôi học chính thức theo quy định trên hoặc ngày nhà trường quyết định cho thôi học đối với học sinh bị buộc thôi học cụ thể như sau:
  - Đối với học sinh MGB, MGN & Tiền tiểu học: Tính học phí đến tháng học cuối cùng của học sinh. Học phí làm tròn theo tháng nếu số ngày học trong tháng từ 3 ngày trở lên.
  - Đối với học sinh từ Lớp 1 đến Lớp 12:

THỜI ĐIỂM NGHỈ HỌC TRONG KHOẢNG	TỶ LỆ THU HỌC PHÍ
Từ 10/08/2026 - 30/09/2026	70% học phí học kỳ 1
Từ 01/10/2026 - 31/12/2026	100% học phí kỳ 1
Từ 01/01/2027 - 28/02/2027	100% học phí kỳ 1 và 70% học phí kỳ 2
Từ 01/03/2027 đến hết năm học	100% học phí cả năm

- Học sinh rút hồ sơ/thôi học cần hoàn thiện việc trả sách, truyện mượn từ Thư viện hoặc tài sản thuộc sở hữu của nhà trường. Nhà trường bảo lưu quyền dừng việc trả hồ sơ học bạ của học sinh và quyết toán các khoản phí còn lại của học sinh nếu việc hoàn trả trên chưa được thực hiện.
- Nhà trường sẽ hoàn trả các khoản phí dư (nếu có) và học bạ học sinh trong vòng 10 ngày làm việc tính từ ngày học sinh hoàn thành hồ sơ quyết toán với nhà trường. PHHS cần thực hiện thủ tục rút hồ sơ và quyết toán trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày học cuối cùng của học sinh. Quá thời hạn trên, PHHS cần thanh toán thêm 1 khoản phí lưu trữ hồ sơ/ xử lý dữ liệu 1.000.000VND cho mỗi năm tính từ thời hạn quy định nhưng tối đa không quá 03 năm. Nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm về việc lưu trữ hồ sơ quá thời hạn quy định.

5.2. TẠM NGHỈ VÀ BẢO LƯU HỌC PHÍ (CHỈ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HỌC SINH MGB, MGN & TIỀN TIỂU HỌC)

- Trường hợp học sinh tạm nghỉ liên tiếp không quá 1 tháng: Nhà trường không hoàn trả học phí thời gian nghỉ đó.
- Đối với trường hợp học sinh nghỉ tạm nghỉ liên tiếp 1 tháng trở lên & gia đình có đơn đề nghị bảo lưu, Nhà trường không thu học phí đối với thời gian đó.
- Trường hợp học sinh tạm nghỉ không nộp đơn theo quy định hoặc không được sự chấp thuận của nhà trường thì sẽ không được hưởng chế độ bảo lưu học phí.

VI QUY ĐỊNH CHUNG

- Mức phí và các quy định trên áp dụng đối với học sinh nhập học mới trong năm học 2026-2027.
- Mức phí áp dụng cho các năm học tiếp theo có thể thay đổi, tuy nhiên mức điều chỉnh tối đa không quá 10% mức phí của năm học liền trước.
- Trong các trường hợp bất khả kháng, việc thu hoặc hoàn phí sẽ được Nhà trường công bố căn cứ theo tình hình thực tế tại thời điểm đó.
- Chính sách có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phụ lục 01: DANH MỤC CÂU LẠC BỘ CHÍNH KHÓA NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Chính sách tài chính năm học 2026-2027 số: 02/2026-2027/CSTC)

CLB/ KHỐI		NT	MGB	MGN	TTH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
SỐ MÔN		4	4	5	7	8	8	8	8	8	8	8	6	7	4	4	4
1	Bơi/ Vận động với nước			x	x	x	x	x	x	x							
2	Võ thuật				x	x	x										
3	HNA Sports	x	x	x													
4	Bóng chuyền												x	x	x	x	
5	Bóng rổ							x	x	x	x	x	x	x			
6	Bóng đá				x	x	x	x	x		x						
7	Bóng né				x	x	x										
8	Bóng ném											x	x	x			
9	Cầu lông									x				x	x	x	x
10	Pickleball										x	x					x
11	Golf														x	x	x
12	Cờ vua				x	x	x										
13	Cờ tướng							x	x								
14	Ảo thuật					x	x	x									
15	Nấu ăn									x	x	x					
16	Hùng biện								x	x							
17	Debate												x	x			
18	Mỹ thuật sáng tạo	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
19	Mỹ thuật số (Digital Art)										x	x		x			
20	Dance/ Múa	x	x	x	x												
21	Cảm thụ âm nhạc	x	x	x													
22	Thanh nhạc							x	x								
23	Sáo							x	x								
24	Ukulele									x							
25	Guitar										x	x					
26	Piano					x	x			x	x						
27	Trống											x	x				

Trong trường hợp có sự thay đổi về câu lạc bộ chính khóa năm học 2026-2027, nhà trường sẽ thông báo tới PHHS vào đầu năm học

Phụ lục 02: BẢNG GIÁ ĐỒNG PHỤC HỌC SINH NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Chính sách tài chính năm học 2026-2027 số: 02/2026-2027/CSTC)

STT	TÊN SẢN PHẨM	SL	ĐƠN GIÁ			THÀNH TIỀN		
			Mầm non	TTH & Tiểu học	THCS & THPT	Mầm non	TTH & Tiểu học	THCS & THPT
I	**Đồng phục Xuân - Hè**							
1	Quần váy nữ/ Quần sooc nam*	2	390,000	460,000	460,000	780,000	920,000	920,000
2	Áo polo*	2	270,000	270,000	270,000	540,000	540,000	540,000
3	Áo sơ mi cộc tay*	1		380,000	380,000		380,000	380,000
II	**Đồng phục Thu - Đông**							
1	Áo vest			960,000	960,000			
2	Áo sơ mi dài tay			400,000	400,000			
3	Váy nữ/Quần dài nam			440,000	440,000			
4	Nơ / Caravat			100,000	100,000			
III	**Đồng phục thể thao**							
1	Áo thun thể thao dài tay*	1		260,000	260,000		260,000	260,000
2	Quần dài thể thao*	1		410,000	410,000		410,000	410,000
3	Áo thun thể thao cộc tay*	1		230,000	230,000		230,000	230,000
4	Quần sooc thể thao*	1		190,000	190,000		190,000	190,000
5	Áo khoác thể thao*	1		550,000	550,000		550,000	550,000
IV	**Đồng phục Nhà***	1	255,000	255,000	255,000	255,000	255,000	255,000
V	**Mũ vải***	1	185,000	185,000		185,000	185,000	
IV	**Balo***	1	630,000	630,000	890,000	630,000	630,000	890,000
	TỔNG CỘNG					**2,390,000**	**4,550,000**	**4,625,000**

Đơn vị tính: **Việt Nam Đồng**

- *Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT theo quy định*
- *Các sản phẩm có dấu (*) là bắt buộc sử dụng*

Phụ lục 03: BẢNG GIÁ HỌC LIỆU ĐĂNG KÝ NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Chính sách tài chính năm học 2026-2027 số: 02/2026-2027/CSTC)

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐỐI TƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ
1	Sáo trúc dọc 6 lỗ	HS tiểu học	Cái	200.000
2	Sáo trúc ngang 6 lỗ	HS trung học	Cái	350.000
3	Quần áo võ		Bộ	450.000
4	Quần áo bóng rổ	Đặt may theo lớp/ nhóm	Bộ	300.000
5	Quần áo bóng đá	Đặt may theo lớp/ nhóm	Bộ	300.000
6	Găng tay da	CLB Golf	Đôi	350.000

Đơn vị tính: **Việt Nam Đồng**

Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT theo quy định



Phụ lục 04: BIỂU PHÍ CLB NGOẠI KHÓA NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Chính sách tài chính năm học 2026-2027 số: 02/2026-2027/CSTC)

STT	NHÓM	CÂU LẠC BỘ	ĐỘ TUỔI	THỜI LƯỢNG	LỊCH HỌC	HỌC PHÍ HK1	HỌC PHÍ HK2
1	CLB Mầm non	HNA Sports	2,5 - 6 tuổi	60 phút	Thứ 3 - 5	7.920.000	7.480.000
2		Yoga Kid	4 - 6 tuổi		Thứ 2 - 4	7.920.000	7.260.000
3		Mỹ thuật sáng tạo	3 - 6 tuổi		Thứ 3 - 5	5.940.000	5.610.000
4		Nhảy hiện đại	3 - 6 tuổi		Thứ 2 - 4	5.940.000	5.445.000
5	CLB Thể thao	Bóng đá	TTH, Lớp 1 - 2	75 phút	Thứ 2 - 4	5.940.000	5.445.000
			Lớp 3 - 5		Thứ 3 - 5	5.940.000	5.610.000
			Lớp 6 - 12		Thứ 2 - 4	5.940.000	5.445.000
6		Bóng rổ	Lớp 1 - Lớp 5		Thứ 3 - 5	5.940.000	5.610.000
			Lớp 6 - Lớp 12		Thứ 2 - 4	5.940.000	5.445.000
7		Võ thuật	Lớp 1 - Lớp 5		Thứ 2 - 4	5.940.000	5.445.000
			Lớp 6 - Lớp 9		Thứ 3 - 5	5.940.000	5.610.000
8		Pickleball	Lớp 1 - Lớp 5		Thứ 2 - 4	7.200.000	6.600.000
			Lớp 6 - Lớp 12		Thứ 3 - 5	7.200.000	6.800.000
9		Gym (Nhóm 3-5 HS)	Lớp 6 - Lớp 12		Thứ 2 - 4	10.800.000	9.900.000
10	CLB Nghệ thuật	Nhảy hiện đại	TTH, Lớp 1 - 2	75 phút	Thứ 2 - 4	7.920.000	7.260.000
			Lớp 3 - Lớp 6		Thứ 3 - 5	7.920.000	7.480.000
			Lớp 7 - Lớp 12		Thứ 2 - 4	7.920.000	7.260.000
11		Mỹ thuật sáng tạo & hội họa	Lớp 1 - Lớp 5		Thứ 2 - 4	7.920.000	7.260.000
			Lớp 6 - Lớp 9		Thứ 3 - 5	7.920.000	7.480.000
12		Piano nâng cao (Nhóm 2-3 HS)	≥ 6 tuổi	60 phút	Thứ 3 - 5	14.400.000	13.600.000
		Piano cơ bản (Nhóm 5-8 HS)			Thứ 2 - 4	9.000.000	8.250.000
13		Thanh nhạc			Thứ 3 - 5	7.920.000	7.480.000
14		Guitar & Ukulele	Lớp 4 - 9	75 phút	Thứ 2 - 4	7.920.000	7.260.000
15	CLB Kỹ năng	Nấu ăn	Lớp 3 - 5	75 phút	Thứ 3 - 5	10.800.000	10.200.000
			Lớp 6 - 12		Thứ 2 - 4	10.800.000	9.900.000
16		Bơi lội cơ bản (Nhóm 3-5 HS)	≥ 6 tuổi	60 phút	2 buổi/tuần	3.000.000	3.000.000
		Bơi lội nâng cao (Nhóm 3-5 HS)				3.500.000	3.500.000
17		Cờ Vua	TTH, Lớp 1 - 5	75 phút	Thứ 3 - 5	5.940.000	5.610.000
18		Robotics Mindstorm EV3	Lớp 3 - 5		Thứ 3 - 5	9.000.000	8.500.000
19		Thuyết trình	Lớp 2 - 5		Thứ 3 - 5	7.200.000	6.800.000

Đơn vị tính: **Việt Nam Đồng**

- *Học phí CLB ngoại khoá được nộp theo kỳ hoặc cả năm*
- *Học phí đã nộp không được hoàn lại, không chuyển nhượng*

LỘ TRÌNH CÁC TUYẾN XE BUS HANOI ACADEMY

(Kèm theo Chính sách tài chính năm học 2026-2027 số: 02/2026-2027/CSTC)

STT	TUYẾN	LỘ TRÌNH	CHI TIẾT LỘ TRÌNH
1	Bus 01	HNA ⇔ Đông Anh	Tiên Hùng - Lâm Tiên - Khu 3ha - Kim Nỗ - Vĩnh Thanh - Vĩnh Ngọc - Phú Thượng
2	Bus 02	HNA ⇔ Thịnh Hào	Thịnh Hào - Hoàng Cầu - Nguyễn Chí Thanh
3	Bus 05	HNA ⇔ Xuân Thuỷ	Xuân Thủy - Cầu Giấy - Tây Hồ Tây - Ngoại Giao Đoàn - Xuân La
4	Bus 06	HNA ⇔ Nghi Tàm	Nghi Tàm - Xuân Diệu - Đặng Thai Mai - Tô Ngọc Vân
5	Bus 07	HNA ⇔ Phan Đình Phùng	Phan Đình Phùng - Tôn Thất Thiệp - Hàng Nón - Phủ Doãn - Yên Phụ - Âu cơ
6	Bus 08	HNA ⇔ Hoàng Mai	Hoàng Mai - Minh Khai - Times City - Lạc Long Quân
7	Bus 09	HNA ⇔ Long Biên	Bắc Cầu - Ngọc Lâm - Ngô Gia Tự - Nguyễn Văn Cừ - Bồ Đề
8	Bus 10	HNA ⇔ Hồng Hà	Trúc Bạch - An Dương - Âu Cơ
9	Bus 16	HNA ⇔ Ngoại Giao Đoàn	Ngoại Giao Đoàn - Xuân Đỉnh
10	Bus 18	HNA ⇔ Hai Bà Trưng	Trương Định - Trần Đại Nghĩa - Đồng Tâm - Đại Cồ Việt - Núi Trúc
11	Bus 19	HNA ⇔ Trần Hưng Đạo	Trần Hưng Đạo - Vạn Bảo - Liễu Giai - Đào Tấn - Phùng Chí Kiên
12	Bus 20	HNA ⇔ Lê Văn Lương	Lê Văn Lương - Trung Hòa - Láng Hạ - Nguyễn Công Hoan - Xuân La
13	Bus 21	HNA ⇔ KĐT Văn Phú	Văn Phú - Trung Văn - Triều Khúc - Khuất Duy Tiến - Nguyễn Xiển
14	Bus 22	HNA ⇔ Nguyễn Huy Tưởng	Nguyễn Huy Tưởng - Hoàng Đạo Thúy - Trung Hòa Nhân Chính - Yên Hòa - Vũ Phạm Hàm - Dương Đình Nghệ
15	Bus 23	HNA ⇔ Mễ Trì	Mễ Trì - Mỹ Đình 1 - Mỹ Đình 2 - Phạm Hùng
16	Bus 24	HNA ⇔ Lê Trọng Tấn	Lê Trọng Tấn - Hoàng Văn Thái - Royal City - Kim Giang
17	Bus 25	HNA ⇔ KĐT Xuân Phương	KĐT Xuân Phương - Cầu Diễn - Lê Đức Thọ - Phạm Văn Đồng - Hoàng Quốc Việt - Cổ Nhuế
18	Bus 26	HNA ⇔ KĐT Sài Đồng	KĐT Sài Đồng - Vinhome Riverside - Nguyễn Văn Hưởng - KĐT Việt Hưng - Đông Hội
19	Bus 27	HNA ⇔ Hồ Tùng Mậu	Hồ Tùng Mậu - Phú Diễn - KĐT Giao Lưu - Phạm Văn Đồng
20	Bus 28	HNA ⇔ Thượng Cát	Thượng Cát - Hoàng Tăng Bí - Đông Ngạc - Nội khu Ciputra
21	Bus 28	HNA ⇔ KĐT Ciputra	Nội khu Ciputra
22	Bus 29	HNA ⇔ Hoàng Hoa Thám	Hoàng Hoa Thám - Thụy Khuê - Văn Cao
23	Bus 30	HNA ⇔ Lương Yên	Lương Yên - Cầu Đất - Ô Quan Chưởng - Âu Cơ - Xuân Diệu - Lạc Long Quân - Trịnh Công Sơn
24	Bus 31	HNA ⇔ Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Chí Thanh - Kim Mã - Võ Chí Công - Lạc Long Quân